

Số: 90/2020/QĐST - DS

Cờ Đỏ, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 và văn bản trình bày ý kiến đồng ý của các đương vắng mặt (bản trình bày ý kiến ngày 30 tháng 8 năm 2020) về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và nhận được văn bản đồng ý của các đương sự vắng mặt, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 628, Tổ 18, ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông M : Bà Lê Thị H, sinh năm 1960.

(Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018).

Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 466, Tổ 18 (nay là 611, Tổ 18), ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần
Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Ông Lê Văn U, sinh năm 1930.

Địa chỉ: 466, Tổ 18 (nay là 611, Tổ 18), ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần
Thơ.

Đại diện theo ủy quyền cho ông Út: Ông Lê Văn C.

(Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Út: Ông Nguyễn Ngọc
Long U – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành
phố C – Chi nhánh số 03.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp 8, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Bà Lê Thị G1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

- Bà Lê Thị G, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn C thống nhất chuyển nhượng cho ông Trần Văn M phần diện
tích 1.075,6m² đất, tờ bản đồ số 6A thửa số 66¹ (diện tích 932,8 m²), thửa số 66²

(diện tích 142,8 m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01582 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp ngày 12/10/2009 cho ông Lê Văn C đứng tên quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp T2, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ. Phần diện tích đất nêu trên được thể hiện theo bản trích đo địa chính ngày 13/12/2019 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên.

Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông Trần Văn M tự nguyện chịu 5.000.000 đồng, ông M đã nộp xong.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn C về việc không yêu cầu ông M phải trả lại phần diện tích đất ngang 17,7m x 04 m tổng diện tích 68,28m² của thửa đất 66 tờ bản đồ 06A, theo bản trích đo địa chính ngày 13/12/2019 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ và không yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại số tiền 7.500.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn M hỗ trợ cho ông Lê Văn C số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Trần Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 775.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 001599 ngày 07 tháng 6 năm 2019, ông M phải nộp thêm số tiền 475.000 đồng; ông Lê Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 012844 ngày 25/11/2019 và 300.000 đồng theo biên lai số 013195 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- TAND TPCT,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt